

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QN**

Bản án số: 03/2019/HSST

Ngày 28/02/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hà Phải.

+ Ông Đinh Sang Sử.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tây tham gia phiên tòa:

Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh QN đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Đinh Văn T, tên gọi khác: không có; Sinh năm: 1983; Nơi ĐKHKTT: xã SL, huyện ST, tỉnh QN; Chỗ ở hiện nay: thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: mù chữ; dân tộc: Kdong, giới tính: Nam; tôn giáo: không; Tiền sự, tiền án: không; Con ông: Đinh Văn C (chết) và bà Đinh Thị C1, sinh năm: 1930; Có vợ tên là Đinh Thị H và có 03 (ba) người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú vào ngày 26/10/2018 . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Việt N - TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh QN; địa chỉ: 108 PĐP, Tp QN, tỉnh QN. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ (BQL RPH) huyện ST, tỉnh QN, địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn B – Giám đốc; có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đinh Văn G, sinh năm: 1950; địa chỉ: Thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN; Có mặt.

+ Bà Đinh Thị H (G), sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN; Có mặt;

+ Bà Đinh Thị H1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN; có mặt;

-*Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị D, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn HE, xã SM, huyện ST, tỉnh QN. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2018, sau khi được cha vợ là Đinh Văn G chỉ đất ở khu vực Đồi Tà MRL, thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN thuộc tiểu khu 180, rừng phòng hộ huyện ST mà trước đây ông G phát rẫy, tía lúa thì Đinh Văn T, trú tại Thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN đã nảy sinh ý định lên khu vực đó để chặt phá cây rừng, lấy đất canh tác sản xuất. Để chuẩn bị, Đinh Văn T lấy hai cái rựa có sẵn tại nhà đem ra mài rồi mang cát, đợi tới mùa phát rẫy thì mang ra sử dụng. Đến khoảng tháng 5 năm 2018, Đinh Văn T gặp Đinh Thị H (G), sinh năm: 1990, trú cùng thôn, được biết là H1 cũng chuẩn bị lên khu vực Đồi Tà MRL để phát rẫy tía lúa. Đinh Văn T về nhà rủ vợ là Đinh Thị H1 đi lên khu vực mà cha vợ đã chỉ để phát rẫy trồng lúa. T và H1 mang theo hai cái rựa đã chuẩn bị từ trước đi đến đồi Tà MRL để khoanh ranh giới và tiếp tục phát dọn, chặt phá cây bụi, dây leo trong diện tích này trong thời gian 03 ngày thì phát dọn xong (*riêng ngày thứ ba có Đinh Thị H cùng tham gia phát theo hình thức trả công cho Đinh Văn T*). Đến ngày thứ 4, Đinh Văn T đã chuẩn bị thêm một cây rìu và nhờ cha vợ là ông Đinh Văn G cùng mình đến chặt hạ toàn bộ số cây gỗ còn lại rồi về chờ cây khô thì lên đốt để dọn dẹp lấy đất canh tác, sản xuất.

Ngày 17/5/2018, Hạt kiểm lâm huyện ST kiểm tra, phát hiện khu vực rừng phòng hộ tại lô 7b và lô 9a, thuộc Tiểu khu 180 ở thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN bị chặt phá một diện tích lớn nên đã lập biên bản và tiến hành kiểm tra xác minh. Qua kiểm tra xác minh đã xác định được Đinh Văn T là đối tượng chặt diện tích rừng phòng hộ nói trên nên hạt kiểm lâm đã lập biên bản, yêu cầu Đinh Văn T ký bảng cam kết giữ nguyên hiện trường, không đốt diện tích rừng đã chặt phá để phục vụ cho công tác điều tra, xác minh xử lý. Tuy nhiên đến tháng 6/2018, Đinh Văn T đã đốt toàn bộ số cây rừng đã phát dọn và thuê bà con hàng xóm lên tía lúa trên diện tích này.

Ngày 21/6/2018 Hạt kiểm lâm huyện ST ra Quyết định trưng cầu giám định phần diện tích rừng bị chặt phá. Tại Bản kết luận giám định số: 624/CCKT-GĐTP ngày 30/7/2018 của Chi cục kiểm lâm tỉnh QN, kết luận: *Vị trí diện tích rừng bị xâm*

hại thuộc Lô 7b và lô 9a, khoảnh 8, tiểu khu 180, thôn TV, xã SL, huyện ST - tờ Bản đồ hiện trạng rừng năm 2017. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là: 3.590 m² (ba ngàn năm trăm chín mươi mét vuông), mức độ thiệt hại: 100%; Loại rừng: tự nhiên, chức năng: Rừng phòng hộ đầu nguồn. Chủ quản lý là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện ST. Trữ lượng rừng và khối lượng gỗ bị thiệt hại: Trữ lượng rừng bị thiệt hại là 3,6104m³, khối lượng gỗ bị thiệt hại là 1,9857m³.

Ngày 03/8/2018, Hạt kiểm lâm huyện ST đã chuyển toàn bộ hồ sơ kèm theo Công văn số 182/HKL ngày 31/7/2018 kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ST khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 28/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Đinh Văn T về hành vi “*Hủy hoại rừng*” theo điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “*Hủy hoại rừng*”; Đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Đinh Văn Trên từ 12 đến 14 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Hủy hoại rừng*”.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy đối với 02 chiếc rựa, 01 cái rìu là tang vật của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện ST, tỉnh QN, ông Đinh Văn B có ý kiến: BQL thỏa thuận với bị cáo và gia đình để khắc phục hậu quả, trồng lại rừng bằng cây bản địa và chăm sóc, bị cáo và gia đình đồng ý. Nên tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu gì nữa, mong xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa ông Trần Việt N: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số mù chữ thiếu hiểu biết pháp luật, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, khi biết mình phạm tội bị cáo cũng đã thực hiện việc trồng lại keo để trả lại rừng cho Nhà Nước mặc dù chưa báo với cơ quan chức năng. Bên nguyên đơn dân sự cũng đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65. Đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Đinh Văn Trên 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Bị cáo Đinh Văn T đồng ý với ý kiến của người bào chữa không có ý kiến tranh luận gì.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có quan điểm tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Văn T là mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện làm ăn, nuôi gia đình và khắc phục hậu quả do mình gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện ST, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo Đinh Văn T đã khai nhận: Vì muốn có đất canh tác, sản xuất nhưng lại không xin phép chính quyền địa phương mà tự ý phá hoại rừng phòng hộ nên từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2018, Đinh Văn T đã rủ vợ là Đinh Thị H1 cùng một số người dân khác đã đến khu vực Đồi Tà MRL, thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN tiến hành phát dọn, chặt phá, đốt dọn cây rừng phòng hộ thuộc lô 7b và 9a, khoảnh 8, tiểu khu 180 thuộc thôn TV, xã SL, huyện ST, tỉnh QN gây thiệt hại 3.590m² rừng phòng hộ do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện ST quản lý. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đinh Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chặt phá rừng phòng hộ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Nên có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Hủy hoại rừng” tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh QN truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Hủy hoại rừng” và lời luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn T mặc dù đã được địa phương tuyên truyền và phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng nhưng bị cáo lại không chấp hành đúng quy định của pháp luật mà còn rủ rê người khác phá rừng để lấy đất sản xuất. Hành vi của bị cáo là thể hiện sự ngoan cố, bất chấp xem thường pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế tại địa phương, vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây xôn xao trong dư luận. Diện tích rừng phòng hộ do bị cáo Đinh Văn T chặt phá, hủy hoại là 3.590m², hành vi của bị cáo vi phạm vào

quy định tại mục IV- 3- 3.6- b Thông tư 19/2007/TTLT/BNN&PTNT -BTP-BCA-VKSND-TANDTC ngày 08/3/2007 hướng dẫn áp dụng một số điều của BLHS về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Đối với ý kiến của người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51 BLHS là có căn cứ: Vì vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của người bào chữa.

Với hành vi phạm tội như trên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong quần chúng nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:* Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: xét thấy bị cáo T là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu đất sản xuất, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Mặc dù chưa khai báo với cơ quan chức năng nhưng bị cáo đã có trông keo để trả lại cho nhà nước, tại phiên tòa nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết được quy định theo khoản 2 Điều 51 Hội đồng xét xử sẽ xem xét mà quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo.

[5] *Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Đinh Thị H, ông Đinh Văn G, bà Đinh Thị H1 mặc dù có tham gia phát rừng nhưng họ hoàn toàn không biết đây là rừng phòng hộ, việc đi chặt phá rừng chỉ là nghe theo lời Đinh Văn T. Trong quá trình điều tra, truy tố không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa ngày hôm nay giữa đại diện Nguyên đơn dân sự (BQL rừng phòng hộ huyện ST) và bị cáo xác nhận là bị cáo đã trông lại rừng mới theo yêu cầu của bên Nguyên đơn dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) chiếc rựa có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại, có máu, dài 26cm, nơi rộng nhất 3,2 cm, cán gỗ dài 27,5cm, nơi rộng nhất có đường kính 3cm.

- 01 (một) chiếc rựa có đặc điểm: bằng kim loại, không có cán, bị gãy bằng, dài 29cm (kể cả chuỗi), nơi rộng nhất 2,4cm.

- 01 (một) chiếc rìu có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại kích thước (5,5 x9,4) cm, cán gỗ dài 27cm.

Đây là tang vật phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 BLTTHS Hội đồng xét xử tuyên tịch thu và tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Đinh Văn T là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ cận nghèo ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn bị cáo có đơn xin miễn án phí. HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội: “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự 2017, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS;

- Xử phạt: Đinh Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng , kể từ ngày tuyên án (28/2/2019).

Giao bị cáo Đinh Văn T cho UBND xã SL, huyện ST, tỉnh QN nơi bị cáo Đinh Văn T cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Văn T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã SL, huyện ST, Tỉnh QN trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh Văn T. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm từ 2 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy đối với:

- 01 (một) chiếc rựa có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại, có máu, dài 26cm, nơi rộng nhất 3,2 cm, cán gỗ dài 27,5cm, nơi rộng nhất có đường kính 3cm.

- 01 (một) chiếc rựa có đặc điểm: bằng kim loại, không có cán, bị gãy bằng, dài 29cm (kể cả chuôi), nơi rộng nhất 2,4cm.

- 01 (một) chiếc rìu có đặc điểm: lưỡi bằng kim loại kích thước (5,5 x9,4) cm, cán gỗ dài 27cm.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đinh Văn T được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo, bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN;
- VKSND huyện ST;
- Công an huyện ST;
- Chi cục THA dân sự huyện ST;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- UBND xã SL;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lâm Thị Ánh Tuyết

